TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 522/2026/HSST
Ngày: 25/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Én

Bà Huỳnh Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký TAND Khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện VKSND Khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở TAND Khu vực 1- Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 500/2026/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 521/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/12/2001, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Nơi thường trú: Ấp Bửu 1, xã Đ, tỉnh C; Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Lê Hoàng H, sinh năm 1978 (còn sống) và bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1982 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/5/2024, bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh B (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh C) ra Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; Bị bắt truy nã ngày 26/5/2026 và tạm giam cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng H là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh B (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh C) trong thời hạn từ ngày 09/5/2024 đến ngày 09/5/2026. H đã nhận quyết định nêu trên vào ngày 09/5/2024.

Vào ngày 17/10/2025, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đi bộ đến hẻm Đa Minh thuộc khu phố 5, phường T, tỉnh Đ (thành phố Đ) gặp và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau đó, H đi đến căn nhà hoang cạnh nhà nghỉ Quỳnh Lơ thuộc khu phố Đồng Tâm, thành phố Đ (nay là thành phố Đ), đổ hết gói ma túy vào nỏ và đốt nóng nỏ thủy tinh cho ma túy hóa hơi rồi H sử dụng một mình hết số ma túy này. Sau khi sử dụng xong ma túy, H vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy và ra về.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 22/10/2025, Công an thành phố Đ (nay là thành phố Đ) kiểm tra hành chính phòng trọ của H tại tổ 13, khu phố Đồng Tâm, thành phố Đ (nay là thành phố Đ), tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy đối với H , kết quả: H dương tính với ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Công an phường Trlập hồ sơ xử lý. Quá trình điều tra, Lê Hoàng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng của vụ án: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi sử dụng, H đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Hồ sơ quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê Hoàng H

* Tại Bản Kết luận giám định số 2955/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận: "Mẫu nước tiểu của Lê Hoàng H (2001) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA và chất chuyển hóa của Methamphetamine."

Tại Cáo trạng số 334/CT-VKSKV1 ngày 28/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Hoàng H về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Lê Hoàng H là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh B (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh C) trong thời hạn từ ngày 09/5/2024 đến ngày 09/5/2026. Vào ngày 17/10/2025, tại khu vực thuộc khu phố Đồng Tâm, thành phố Đ (nay là thành phố Đ), H thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 22/10/2025, Công an phường Tr kiểm tra phát hiện H sử dụng ma túy và tiến hành lập hồ sơ xử lý.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai đã viện dẫn và truy tố bị cáo tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độc quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, đã được các cơ quan chức năng giáo dục, giúp đỡ cai nghiện ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, hành vi của bị cáo gián tiếp tiếp tay cho các tội phạm về ma túy khác, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho Lê Hoàng H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng H phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2026.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Đ ;
- VKSND thành phố Đ
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- Công an thành phố Đ ;
- Cơ quan THAHS;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Phi Loan **Nguyễn Thái Hòa** **Lê Thị Tám**

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày... tháng... năm..., bị cáo có đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số... của UBND xã/phường... hay không?
- Bị cáo đã chấp hành thời gian quản lý sau cai được bao lâu? Trong thời gian này, bị cáo đã được cơ quan chức năng giáo dục, phổ biến các quy định pháp luật và tác hại của ma túy như thế nào?
- Bị cáo mua/lấy chất ma túy từ đâu, của ai, với giá bao nhiêu để sử dụng? Bị cáo sử dụng một mình hay có rủ rê, kéo rê người khác cùng tham gia?
- Bị cáo nhận thức như thế nào về việc mình vừa vi phạm quy định quản lý sau cai, vừa thực hiện hành vi phạm tội hình sự?
- *(Nếu có hành vi bạo lực/xâm phạm do ngáo đá)*: Khi sử dụng ma túy xong, bị cáo ở trong trạng thái tâm lý như thế nào? Tại sao lại dùng [dao/hung khí/tay chân] tấn công bị hại [Tên bị hại]? Bị cáo có nhận thức được hành vi đó nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe người khác không?

Nhằm khép tội, làm rõ tình tiết tăng nặng và tính chất nguy hiểm:

- Bị cáo đã từng đi cai nghiện bắt buộc hoặc bị xử phạt hành chính về ma túy bao nhiêu lần? Việc bị cáo tiếp tục phạm tội trong thời gian quản lý sau cai nghiện thể hiện sự coi thường pháp luật như thế nào?
- Bị cáo có biết việc tự ý sử dụng ma túy dẫn đến không kiểm soát được hành vi vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 13 Bộ luật Hình sự (Trạng thái mất khả năng nhận thức do dùng chất kích thích) hay không?
- Kết quả giám định ma túy/biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bị cáo xác định điều gì? Bị cáo có tranh luận hay thắc mắc gì về kết quả này không?
- Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến [trật tự quản lý/tính mạng/tài sản] mà còn trực tiếp phá hoại chính sách quản lý, giáo dục đối tượng sau cai nghiện của Nhà nước, bị cáo thấy mức độ nguy hiểm của hành vi mình gây ra ra sao?